

Số: 35 /KH –TH&THCSTĐ1

Thanh Đông, ngày 04 tháng 9 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Giáo dục nhà trường năm học 2020 – 2021

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang V/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020–2021 của giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và giáo dục thường xuyên tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 272/KH-PGDĐT, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hiệp; Hướng dẫn số 285/HD-PGDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hiệp V/v Kế hoạch hoạt động chuyên môn Tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả năm học 2019-2020 và tình hình thực tế của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Đông 1. Trường Tiểu học và trung học cơ sở Thạnh Đông 1 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2020-2021 như sau:

#### **1. Bối cảnh của nhà trường**

##### **1.1. Các yếu tố bên trong**

###### **1.1.1. Thời cơ:**

**- Cơ cấu tổ chức bộ máy; biên chế lớp/số học sinh của nhà trường:**

+ Đảm bảo đúng số lượng chất lượng bộ máy, biên chế được giao theo hạng trường quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

+ Tỷ lệ giáo viên/ lớp THCS: 1.9

+ Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

**- Chỉ tiêu huy động và tuyển sinh năm học 2020-2021 như sau:**

STT	BẬC	KHỐI LỚP	SỐ HỌC SINH	SỐ LỚP	TỔNG SỐ LỚP	TỔNG SỐ HS
1	TH	Một	62	2	10	277
2		Hai	49	2		
3		Ba	57	2		
4		Bốn	57	2		
5		Năm	52	2		
6	THCS	Sáu	66	2	8	252
7		Bảy	71	2		
8		Tám	50	2		
9		Chín	65	2		
<b>TC</b>	<b>2</b>	<b>11</b>	<b>529</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>529</b>

**- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

+ Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

+ Phòng học, bàn, ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

+ Khôi phòng phục vụ học tập, khôi phòng hành chính chưa đảm bảo quy định;

+ Chưa có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

+ Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

+ Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

+ Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**- Hoạt động giáo dục:**

+ Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

+ Tổ chức chuyên đề cấp trường về “Vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học tích hợp và giải quyết các tình huống trong thực tiễn đối với giáo viên và học sinh”.

+ Đổi mới hình thức tổ chức dạy học, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học gắn với sản xuất kinh doanh ... Các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của nhà trường

+ Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh: việc kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ, cho điểm và nhận xét, đánh giá qua các sản phẩm học tập của học sinh.

+ Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS), có số liệu học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bổ túc THPT; các biện pháp hướng nghiệp, phân luồng đã triển khai thực hiện và hiệu quả;

+ Về dạy học ngoại ngữ: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành hệ 7 năm.

+ Về giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thể chất: Nhà trường thường xuyên mở các chuyên đề về giáo dục đạo đức học sinh, lồng ghép giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống, giáo trị thông thông qua các tiết dạy, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo..., duy trì công tác thể tập thể dục buổi sáng nhằm giáo dục và rèn luyện thể chất cho học sinh.

+ Trên cơ sở nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020.

### **1.1.2. Thách thức:**

- Nhà trường có hai bậc học tiểu học và trung học cơ sở, nên trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường chưa được xây dựng hoàn thành nên làm ảnh hưởng đến sự vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh.

- Phòng học, các phòng chức năng và phòng bộ môn còn thiếu, chưa đáp ứng đủ yêu cầu dạy học của nhà trường.

- Do tuyển sinh đại trà nên chất lượng đầu vào của học sinh rất thấp.

- Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu; vẫn còn tình trạng giáo viên chưa đảm bảo ngày giờ công.

- Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học sinh yếu kém tăng cao so với chỉ tiêu đề ra; vẫn còn học sinh vi phạm nội qui của nhà trường.

## **1.2. Các yếu tố bên ngoài**

### **1.2.1. Thời cơ:**

+ Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

+ Nhà trường triển khai và quán triệt tốt các Công văn như Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

### **1.2.2. Thách thức:**

+ Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

+ Còn nhiều bất cập trong tự chủ về nhân sự, vai trò của hội đồng trường chưa thực sự được phát huy

- Hạn chế về năng lực chuyên môn của các cấp quản lý các cơ sở giáo dục.

### **1.3. Ảnh hưởng của các yếu tố bên trong và bên ngoài đến việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới**

Những khó khăn, thách thức nhà trường gặp phải khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới:

1. Về cơ chế phân cấp quản lý: các nhà trường có đảm bảo được giao quyền tự chủ về xây dựng chương trình giáo dục riêng cho nhà trường của mình hay không? Trong khi trường muốn xây dựng kế hoạch phải chờ Phòng, Sở, Sở lại chờ Bộ. Theo khoa học quản lý việc xây dựng kế hoạch đối với một ngành là phải xây dựng từ cơ sở đi lên. Trường học phải tự xây dựng kế hoạch trước theo các chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên chỉ giám sát quá trình và tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết khó khăn, hỗ trợ các nhà trường. Chúng ta đang làm ngược với quy luật mà khoa học quản lý đã tổng kết.

2. Về đội ngũ: Chương trình giáo dục phổ thông mới muốn thực hiện được thì phải có con người, phải có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đúng chuẩn và được tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng bộ tiêu chuẩn giáo viên các cấp, chuẩn hiệu trưởng các cấp. Vì khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trao quyền xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, chương trình giáo dục chung của mỗi nhà trường cho Hiệu trưởng và giáo viên từng trường. Nếu giáo viên, cán bộ quản lý không đủ năng lực trình độ liệu có thể thực hiện được không?

3. Bệnh thành tích: Một trong những cản trở của công tác quản lý giáo dục ảnh hưởng đến kết quả thực hiện yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới đó là tình trạng bệnh thành tích, bệnh mất dân chủ còn đè nặng lên đội ngũ nhà giáo, học sinh mỗi trường. Trong một năm học, thầy trò mỗi nhà trường phải đối phó với rất nhiều cuộc thi. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo và hạn chế những cuộc thi không cần thiết. Tuy vậy, phép vua vẫn thua lệ làng, nhiều cuộc thi của các đoàn thể, ... hằng năm vẫn dồn dập vào các nhà trường một cách hình thức, hành chính, lúc nào cũng

phải đảm bảo 100%. Khổ vì nhiều cuộc thi nhưng khổ hơn vẫn là chạy theo thành tích, điểm số. Từ các cuộc đua này sinh ra dối trá, bịa đặt, không thể thực hiện “thực dạy, thực học”.

4. Cơ sở vật chất: Khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới thì cơ sở vật chất cũng là một trong những thách thức lớn đối với các nhà trường như thiếu phòng học, phòng bộ môn, thiếu các trang thiết bị...

#### **1.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Kế hoạch giáo dục nhà trường là kế hoạch tổ chức thực hiện CT GDPT của cấp học do Bộ GDĐT ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, tuân thủ mục tiêu giáo dục và yêu cầu chuẩn chương trình quốc gia theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường do nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng riêng cho trường mình. Có thể thay đổi nội dung, cách thức, tư liệu, thời lượng, hình thức dạy học... phù hợp và có hiệu quả với đặc điểm của nhà trường trong một năm học.

- **Giáo dục nghề nghiệp:** Giáo dục hướng nghiệp bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, từ đó giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội”.

- **Giáo dục STEM:** Giáo dục STEM cần trang bị cho học sinh những năng lực cần thiết liên quan đến các lĩnh vực toán học, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, tin học. Học sinh cần vận dụng các kiến thức của các lĩnh vực này trong mối liên kết với nhau để thiết kế, chế tạo ra các sản phẩm thông qua hoạt động thực hành. Giáo dục STEM không phải một môn học. Giáo dục STEM được hỗ trợ thông qua các môn Toán học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học, thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng như các dự án, chuyên đề học tập, câu lạc bộ.

### **2. Mục tiêu giáo dục**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Là một trong những trường có bề dày truyền thống về chất lượng giáo dục ổn định, đạt chuẩn Quốc gia, nhiều năm liền là tập thể lao động xuất sắc. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới trở thành một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục cao. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường có định hướng trong việc xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục xuất sắc.

Thực hiện Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; từng bước cải thiện môi trường giáo dục, Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỉ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Nâng cao hiệu quả để đến 2030 trở thành đơn vị có phong trào giáo dục Xuất sắc nhất địa bàn huyện

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.2.1. Hoạt động giáo dục**

- Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nội dung đổi mới được xác định cụ thể trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của từng cấp học.

+ Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

+ Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

+ Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

+ Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

+ Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

Kết quả xếp loại học lực của học sinh, tỉ lệ lên lớp thẳng, học sinh bỏ học và lưu ban.

### **2.2.2. Kết quả giáo dục**

- Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng học lực: Giỏi 24%; Khá 36%; TB > 36%; Yếu < 1%; Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 1% học sinh lưu ban.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh: Khối Trung học cơ sở đạt tỷ lệ trên 90% loại Tốt- Khá, không có HS xếp loại yếu.

### **2.2.3. Một số chỉ tiêu cụ thể khác**

a) Chế độ dự giờ: dạy có dự giờ 02 tiết/GV/HK, tham gia dự giờ 04 tiết/GV/HK

b) Bài học minh họa: 02 tiết/tổ-khối/

c) Chuyên đề: 01 chuyên đề/tổ-khối/HK

d) Kiểm tra nội bộ: 100% GV/tổ-khối/năm (Có kế hoạch kiểm tra riêng)

e) Áp dụng dự giờ đột xuất với tất cả giáo viên: 02 tiết/HK (100% số tiết)

f) Kiểm tra hồ sơ sổ sách:

- *Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- *P. Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các tổ, khối trưởng và giáo viên theo định kỳ 01 lần/HK.

- *Tổ, Khối trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên theo định kỳ 02 lần/HK.

### **3. Nội dung chương trình giáo dục của nhà trường**

### 3.1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
<b>Môn học bắt buộc</b>													
1	Ngữ văn	140	- LL:62 - CD:6 - TN:4	- LL:56 - CD:6 - TN:6	140	- LL:62 - CD:6 - TN:4	- LL:56 - CD:6 - TN:6	140	- LL:62 - CD:6 - TN:4	- LL:56 - CD:6 - TN:6	140	- LL:62 - CD:6 - TN:4	- LL:56 - CD:6 - TN:6
2	Toán	140	- LL: 61 - CD:6 - TN:5	- LL:57 - CD:6 - TN:5	140	- LL: 61 - CD:6 - TN:5	- LL:57 - CD:6 - TN:5	140	- LL: 61 - CD:6 - TN:5	- LL:57 - CD:6 - TN:5	140	- LL: 61 - CD:6 - TN:5	- LL:57 - CD:6 - TN:5
3	Ngoại ngữ 1	105	- LL:48 - CD:3 - TN:3	- LL:41 - CD:6 - TN:4	105	- LL:48 - CD:3 - TN:3	- LL:41 - CD:6 - TN:4	105	- LL:48 - CD:3 - TN:3	- LL:41 - CD:6 - TN:4	105	- LL:48 - CD:3 - TN:3	- LL:41 - CD:6 - TN:4
4	Giáo dục công dân	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL:45 - CD:6 - TN:3	- LL:44 - CD:3 - TN:4	105	- LL:45 - CD:6 - TN:3	- LL:44 - CD:3 - TN:4	105	- LL:45 - CD:6 - TN:3	- LL:44 - CD:3 - TN:4	105	- LL:45 - CD:6 - TN:3	- LL:44 - CD:3 - TN:4
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL: 61 - CD: 08 - TN: 03	- LL: 59 - CD: 06 - TN: 03	140	- LL: 61 - CD: 08 - TN: 03	- LL: 59 - CD: 06 - TN: 03	140	- LL: 61 - CD: 08 - TN: 03	- LL: 59 - CD: 06 - TN: 03	140	- LL: 61 - CD: 08 - TN: 03	- LL: 59 - CD: 06 - TN: 03
7	Công nghệ	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0	35	- LL:15 - CD:0 - TN:3	- LL:14 - CD:3 - TN:0
8	Tin học	35	- LL: 14 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 13 - CD:02 - TN:02	35	- LL: 14 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 13 - CD:02 - TN:02	35	- LL: 14 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 13 - CD:02 - TN:02	35	- LL: 14 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 13 - CD:02 - TN:02
9	Giáo dục thể chất	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2	70	- LL:30 - CD:3 - TN:3	- LL:29 - CD:3 - TN:2
<b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>													
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL:13 - TN:5	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL:12 - TN:5	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL:13 - TN:5	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL:12 - TN:5	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL:13 - TN:5	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL:12 - TN:5	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL:13 - TN:5	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL:12 - TN:5



<b>Nội dung giáo dục của địa phương</b>													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL:10 - CD:3 - TN:5	- LL:9 - CD:3 - TN:5	35	- LL:10 - CD:3 - TN:5	- LL:9 - CD:3 - TN:5	35	- LL:10 - CD:3 - TN:5	- LL:9 - CD:3 - TN:5	35	- LL:10 - CD:3 - TN:5	- LL:9 - CD:3 - TN:5
<b>Môn học tự chọn</b>													
13	Tiếng dân tộc thiểu số	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:
14	Ngoại ngữ 2	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	105	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:
<b>Chương trình tăng cường/mở rộng</b>													
...	...												
...	...												
...	...												
<b>Tổng số tiết học/năm học</b>		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
<b>Số tiết học trung bình/tuần</b>		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32

*Ghi chú:*

- LL: Số tiết lên lớp;

- CD: Số tiết dạy học theo chủ đề;

- TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

### 3.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

#### a) Hoạt động ngoại khóa:

- An toàn giao thông: suốt năm học
- Tham quan thực tế về nguồn: tháng 12/2021, tháng 3/2022
- Văn nghệ mừng đảng mừng xuân, cắm trại xuân tháng 01/2022

#### b) Câu lạc bộ:

Các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ Tiếng Anh mỗi câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 1 buổi/tuần.

### 4. Thời gian biểu

Thời gian		Hoạt động
7h00 – 7h15	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h15-8h	45 phút	Tiết 1
8h-8h45	45 phút	Tiết 2
8h45-9h05	25 phút	giải lao
9h05-9h50	45 phút	Tiết 3
9h50-10h35	45 phút	Tiết 4
10h35-11h20	45 phút	Tiết 5

### 5. Công việc thực hiện cụ thể trong từng học kỳ

#### 5.1. Học kỳ I:

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Bộ phận thực hiện chính
Tháng 8/2020 5 tuần (Từ 29/7 đến 31/8)	-Tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 (lần 2) năm 2020 – 2021. -Biên chế lớp năm học 2020– 2021 -Họp phân công chuyên môn (28/8/2020). Triển khai các kế hoạch năm học, kế hoạch BDTX 2020-2021 -Tụ trường 01/9/2020; thực học: 07/9/2020; -Tổ chức họp CMHS các lớp -Chuẩn bị cho ngày khai giảng năm học mới	-Hội đồng tuyển sinh.  -HT. -HT.  -HT, P.HT,GVCN, Gv bộ môn và toàn thể học sinh  - HT, P.HT, GVCN - HT, P.HT, các bộ phận
Tháng 9/2020 4 tuần (Từ 07/9 đến 03/10)	-Khai giảng năm học 2020 – 2021 (05/9/2020) -Ổn định tình hình dạy và học sau khai giảng. -Kiểm tra chất lượng học sinh khối 6. -Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ -Thực hiện công tác thu bảo hiểm của năm học	-Toàn thể nhà trường. - HT, P.HT, các bộ phận. - GV bộ môn văn, toán. - HT, P.HT.  - Tài vụ

	-Tổ chức HNCC-VC đầu năm học -Tổ chức Tết Trung thu cho HS ( <b>01/10/2020 nhằm ngày 15/8 AL</b> )	- HT, P.HT, BCH CĐCS - HT, P.HT, TPT Đội
Tháng 10/2020 4 tuần (Từ 05/10 đến 31/10)	-Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, thao giảng. -Dự giờ ở các tổ khối -Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi theo kế hoạch của phòng GD. -Kiểm tra hồ sơ sổ sách -Tổ chức kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam -Thi GV dạy giỏi cấp trường (vòng lý thuyết). - Kiểm tra giữa kì	- HT, P.HT, các tổ trưởng.  - HT, P.HT, các tổ trưởng. -HT, P.HT, Gv các bộ môn. - Các tổ trưởng. - HT, P.HT, CĐCS - Hội đồng thi
Tháng 11/2020 4 tuần (Từ 02/11 đến 28/11)	-Tổ chức phong trào “Dạy tốt – học tốt” chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11 -Tiếp tục công tác dự giờ, BHMH ở các tổ khối. -Thi GV dạy giỏi cấp trường (vòng thực hành) - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, các bộ phận.	- HT, P.HT.  - HT, P.HT.  -Hội đồng thi - HT, P.HT.
Tháng 12/2020 5 tuần (Từ 30/11 đến 02/01/2021)	-Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn của giáo viên. -Lập kế hoạch đưa đội tuyển học sinh giỏi đi thi vòng huyện. -Tổ chức ôn tập cuối HK I -Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ I. ( <b>kết thúc học kỳ I ngày 16/01/2021</b> ) - Hoàn thành và nộp các biểu mẫu báo cáo.	- HT, P.HT.  - HT, P.HT.  - GV các bộ môn. - HT, P.HT.  - P.HT, các bộ phận.

## 5.2. Học kỳ II:

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Bộ phận thực hiện chính
Tháng 01/2021 4 tuần (Từ 04/01/2021 đến 30/01/2021)	-Sơ kết học kỳ I. -Ôn định tình hình dạy và học đầu học kỳ II. ( <b>Bậc TH và THCS bắt đầu học kỳ II ngày 18/01/2021</b> ) -Họp CMHS các lớp. -Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH. - <b>Nghỉ tết âm lịch Canh Tý thực hiện theo lịch nghỉ quy định khi có thông báo.</b>	- HT, P.HT, các bộ phận. - HT, P.HT, các bộ phận.  - GVCN - HT, P.HT.  - HT, P.HT, các bộ phận trực Tết.
Tháng 02/2021 4 tuần (Từ 01/02 đến 28/02)	-Ôn định tình hình giảng dạy sau Tết Nguyên Đán. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH.	- HT, P.HT, các bộ phận, GV. - HT, P.HT, các tổ trưởng.
Tháng 3/2021 5 tuần	-Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH.	- HT, P.HT, các tổ trưởng.

(Từ 01/3 đến 03/4)	-Dự giờ ở các tổ khối -Lập kế hoạch cho các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn -Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV	- HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, P.HT. Đoàn Đội  -Các tổ trưởng.
Tháng 4/2021 4 tuần (Từ 05/4 đến 01/5)	-Tiếp tục công tác dự giờ, thao giảng ở các tổ khối. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, các bộ phận. -Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn của giáo viên. -Lập kế hoạch KT học kỳ II. ( <b>Kết thúc học kỳ II ngày 22/5/2021</b> )	- HT, P.HT.  - HT, P.HT.  - HT, P.HT.  - HT, P.HT.
Tháng 5/2021 4 tuần (Từ 03/5 đến 29/5)	-Chỉ đạo các bộ phận rà soát lại hồ sơ, chuẩn bị cho công tác xét công nhận TN THCS, hoàn thành CTTH -Tổ chức xét công nhận TN THCS, hoàn thành CTTH -Hoàn thành và nộp các biểu mẫu báo cáo. -Tổng kết năm học.	- HT, P.HT  - HT, P.HT  - HT, P.HT, các bộ phận. - HT, P.HT, các bộ phận, GV, HS.

## 6. Biện pháp thực hiện

- Viên chức giáo viên cần quán triệt tốt chủ trương, pháp luật của nhà nước, của ngành, nội qui của nhà trường đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh cuộc vận động "**Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo**"; phong trào thi đua "**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**".

- Từng bộ phận tích cực tổ chức các hoạt động, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của bộ phận mình. Kịp thời uốn nắn những biểu hiện tiêu cực, lệch lạc đồng thời nhân rộng các cá nhân làm tốt.

- Tăng cường tổ chức BHMH, mở chuyên đề, dự giờ thăm lớp, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy; tìm được nguyên nhân chưa đạt yêu cầu của các tiết dạy để có kế hoạch giúp đỡ, bồi dưỡng về chuyên môn.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc ở cơ quan, xây dựng trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động công tác xã hội hoá giáo dục cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm phát huy các nguồn lực xã hội, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của phòng GD-ĐT, của Đảng uỷ và UBND xã để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Đông 1 năm học 2020-2021. Đề nghị các bộ phận, tổ, khối, đoàn thể và toàn thể VC-CNV trong nhà trường theo dõi và lập kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức trách và nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện, nếu có các công việc mới phát sinh, bản kế hoạch này sẽ có sự bổ sung và điều chỉnh thêm cho phù hợp.

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể viên chức và công nhân viên trong nhà trường./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD (b/c);
- Bộ Phận chuyên môn (t/h);
- Tổ trưởng CM (t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Tuyết Anh**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT**